

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3627/CTBTH-TTHT

Bình Thuận, ngày 13 tháng 6 năm 2024

V/v tiền chậm nộp tiền thuế GTGT

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Năng lượng tái tạo Việt Nam
Mã số thuế: 0101917829

Ngày 31/5/2024, Cục Thuế tỉnh Bình Thuận nhận được Văn bản số 22/2024-REVN/TC-KT ngày 27/5/2024 của Công ty TNHH MTV Năng lượng tái tạo Việt Nam (gọi tắt là Công ty) về việc tiền chậm nộp tiền thuế GTGT. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bình Thuận có ý kiến như sau:

- Tại Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 quy định:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

27. Trường hợp bất khả kháng bao gồm:

a) Người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ;

b) Các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ

...2. Gia hạn nộp thuế cho các đối tượng, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh trong trường hợp khó khăn đặc biệt trong từng thời kỳ nhất định.

Điều 18. Nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế

1. Tổ chức thực hiện quản lý thu thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế; công khai các thủ tục về thuế tại trụ sở, trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

...

5. Thực hiện việc miễn thuế; giảm thuế; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; miễn tiền chậm nộp, tiền phạt; không tính tiền chậm nộp; gia hạn nộp thuế; nộp dần tiền thuế nợ; khoan tiền thuế nợ, không thu thuế; xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa; hoàn thuế theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan...

Điều 62. Gia hạn nộp thuế

1. Việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp trường hợp bất khả kháng quy định tại khoản 27 Điều 3 của Luật này;

b) Phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh.

2. Người nộp thuế thuộc trường hợp được gia hạn nộp thuế quy định tại khoản 1 Điều này được gia hạn nộp thuế một phần hoặc toàn bộ tiền thuế phải nộp.

3. Thời gian gia hạn nộp thuế được quy định như sau:

a) Không quá 02 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Không quá 01 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

4. Người nộp thuế không bị phạt và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền nợ thuế trong thời gian gia hạn nộp thuế.

5. Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp căn cứ hồ sơ gia hạn nộp thuế để quyết định số tiền thuế được gia hạn, thời gian gia hạn nộp thuế.

Điều 63. Gia hạn nộp thuế trong trường hợp đặc biệt

Chính phủ quyết định việc gia hạn nộp thuế cho các đối tượng, ngành, nghề kinh doanh gặp khó khăn đặc biệt trong từng thời kỳ nhất định. Việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định.

Điều 140. Miễn tiền phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế

1. Người nộp thuế bị phạt tiền do vi phạm hành chính về quản lý thuế mà bị thiệt hại trong trường hợp bất khả kháng quy định tại khoản 27 Điều 3 của Luật này thì được miễn tiền phạt. Tổng số tiền miễn phạt tối đa không quá giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại.”

- Tại Điều 66 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nộp tiền thuế nợ:

“Điều 66. Nộp tiền thuế nợ

1. Trình tự giải quyết hồ sơ nộp tiền thuế nợ

a) Người nộp thuế lập hồ sơ đề nghị nộp tiền thuế nợ theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

b) Trường hợp hồ sơ đề nghị nộp tiền thuế nợ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản theo mẫu số 01/TB-BSTT-NNT ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP đề nghị người nộp thuế giải trình hoặc bổ sung hồ sơ.

...

2. Hồ sơ nộp tiền thuế nợ

a) Văn bản đề nghị theo mẫu số 01/NDAN ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này;

b) Thư bảo lãnh theo đúng quy định của pháp luật về bảo lãnh và bắt buộc phải có nội dung cam kết về việc bên bảo lãnh sẽ thực hiện nộp thay cho người nộp thuế trong trường hợp người nộp thuế không thực hiện đúng thời hạn nộp tiền thuế nợ;

c) Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế (nếu có).

3. Số lần và số tiền nộp dần tiền thuế nợ

a) Số tiền thuế nợ được nộp dần là số tiền thuế nợ tính đến thời điểm người nộp thuế đề nghị nộp dần nhưng không vượt quá số tiền thuế nợ có bảo lãnh của tổ chức tín dụng.

b) Người nộp thuế được nộp dần tiền thuế nợ trong thời hạn không quá 12 tháng và trong thời gian thư bảo lãnh có hiệu lực.

c) Người nộp thuế được nộp dần số tiền thuế nợ theo từng tháng đảm bảo số tiền thuế nợ nộp từng lần không thấp hơn số tiền thuế nợ được nộp dần bình quân theo tháng. Người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp phát sinh để nộp cùng với số tiền thuế nợ được nộp dần.

4. Thời hạn nộp dần tiền thuế nợ

Thời hạn nộp dần tiền thuế nợ chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng. Quá thời hạn nộp dần tiền thuế nợ đã cam kết nộp theo từng tháng mà người nộp thuế không nộp hoặc nộp không đủ hoặc bên bảo lãnh chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thay thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nộp dần tiền thuế nợ theo cam kết, cơ quan thuế lập văn bản theo mẫu số 02/NDAN ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này gửi bên bảo lãnh yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định của pháp luật đồng thời gửi người nộp thuế.”

Căn cứ các quy định nêu trên và theo nội dung tại Văn bản số 22/2024-REVN/TC-KT ngày 27/5/2024 của Công ty “...đề nghị xem xét cho giải pháp phù hợp để giảm bớt gánh nặng bị phạt tiền chậm nộp thuế GTGT do đối tác thanh toán chậm từ 02 đến 04 tháng...” thì không thuộc trường hợp bất khả kháng để áp dụng chính sách gia hạn nộp thuế GTGT, miễn tiền phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế và không thuộc nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế theo quy định tại khoản 27 Điều 3, Điều 18, Điều 62, Điều 63 và Điều 140 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019. Trường hợp, Công ty đáp ứng điều kiện quy định về nộp dần tiền thuế nợ thì thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 66 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế tỉnh Bình Thuận trả lời đề Công ty được biết; căn cứ thực tế phát sinh tại đơn vị và nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan để thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (b/cáo);
- Lãnh đạo Cục Thuế (b/cáo);
- Phòng: TTKT3, QLN (p/hợp);
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (Mai, 03b).

